

Số: 2716/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thi tuyển viên chức Ban Quản lý Dự án
đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 664/TTr-SNV ngày 13 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này kết quả thi tuyển viên chức Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang năm 2019 đối với 13 thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức năm 2019 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm:



- Thông báo kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển theo quy định của pháp luật về xét tuyển viên chức.

- Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp sau khi hết thời gian tập sự theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / . #2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (02b);
- BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (05b);
- LĐVP, Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, SNV, nttrng.

CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Lâm Minh Thành

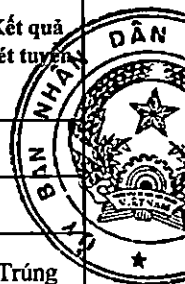


DANH SÁCH

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019 CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển			Điểm tương ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng số điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số						
I	Phòng Điều hành dự án																
*	Vị trí Quản lý điều hành dự án - giám sát (cần tuyển 04)																
1	Lương Ngọc Phúc	1994		Châu Thành - Hậu Giang	Kinh	Đại học Kỹ thuật công trình xây dựng	B	A	Chuyên viên		01.003			100	100	Trúng tuyển	
2	Dương Thanh Cường	1973		Vũng Liêm - Vĩnh Long	Kinh	Đại học Xây Dựng	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chuyên viên		01.003			96,25	96,25	Trúng tuyển	
3	Bùi Hoài Duy	1991		Mong Thọ B, Châu Thành	Kinh	Đại học Kỹ thuật công trình xây dựng	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chuyên viên		01.003			95,75	95,75	Trúng tuyển	
4	Trương Tấn Tài	1992		Thạnh Bình - Giồng Riềng	Kinh	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	A	Chuyên viên		01.003			49,25	49,25	Không trúng tuyển	



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển			Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng số điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số					
5	Huỳnh Minh Kết	1984		Nam Yên - An Biên	Kinh	Đại học Xây dựng Cầu đường	B	A	Chuyên viên		01.003			49	49	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Văn Lợi	1982		Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang	Kinh	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B1	A	Chuyên viên		01.003			39	39	Không trúng tuyển
7	Trương Thanh Việt	1992		Tân Hiệp, Kiên Giang	Kinh	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	A	Chuyên viên		01.003			31,88	31,88	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Văn Toàn	1987		Đông Hòa - An Minh	Kinh	Đại học Xây dựng Cầu đường	B	A	Chuyên viên		01.003			30	30	Không trúng tuyển
9	Trần Quốc Khải	1993		Rạch Giá, Kiên Giang	Khmer	Đại học Xây dựng công trình thủy	B	A	Chuyên viên		01.003	Dân tộc thiểu số	5	25,75	30,75	Không trúng tuyển
10	Trần Thế Lực	1987		Thạnh Bình - Giồng Riềng	Kinh	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	A	Chuyên viên		01.003			15,5	15,5	Không trúng tuyển
11	Trần Văn Long	1994		Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	A	Chuyên viên		01.003			0	0	Không trúng tuyển
12	Hứa Minh Sang	1988		Châu Thành tỉnh Kiên Giang	Khmer	Đại học Xây dựng	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chuyên viên		01.003	Dân tộc thiểu số	5	0	5	Không trúng tuyển
13	Lý Khánh Tường	1990		Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Đại học xây dựng công trình Giao thông	B	B	Chuyên viên		01.003					Vắng

